**ĐÁP ÁN ÔN THI MÔN TÍN LÝ**

1. **Mạc khải là gì? Trong lịch sử, Thiên Chúa đã mạc khải qua những cách thức nào?**

**\* Mạc khải là gì:**

- Xét theo nghĩa của từ ngữ :

+ Mạc : Trong chữ nho, mạc là cái màn, mặc là kín nhiệm.

+ Khải : là vén lên, mở ra.

Theo nghĩa đen, mạc khải là vén màn. Nhờ vén màn, ta thấy được những vật đã có từ trước nhưng giấu ẩn bên trong.

Mạc khải hay mạc khải là Thiên Chúa vén màn, hé mở cho ta biết các mầu nhiệm của Người.

- Về phương diện tôn giáo: mạc khải là lời Thiên Chúa nói với con người để tự giới thiệu về mình. Nói rõ hơn, mạc khải là hành động yêu thương của Thiên Chúa tỏ mình ra cho con người biết Thiên Chúa là ai, Người muốn gì... Nhờ đó, con người có thể đến với Thiên Chúa và hiệp thông với Thiên Chúa để được cứu độ.

Mạc khải là ơn ban của Thiên Chúa. Chính vì yêu thương mà Thiên Chúa tự tỏ mình cho ta được biết về Người, để ta có thể gặp gỡ, nhận biết và yêu mến Người.

Tuy nhiên, giữa Thiên Chúa và con người vẫn có 1 khoảng cách, Thiên Chúa phải dùng nhiều hình thức và qua nhiều giai đoạn mạc khải để con người có thể từ từ nhận biết Thiên Chúa.

**\* Trong lịch sử, Thiên Chúa đã mạc khải qua những cách thức nào:**

* Thiên Chúa mạc khải chính mình qua công trình tạo dựng, đặc biệt là qua con người vốn là hình ảnh của Thiên Chúa. Thiên Chúa đã sống thân mật với ông bà nguyên tổ. Thế nhưng, ông bà nguyên tổ đã không trung thành với tình yêu Thiên Chúa, phản bội Người. Dù vậy, Thiên Chúa không bỏ rơi con người, Người vẫn tìm đến và hứa ban Đấng Cứu độ. Lời hứa đó được Thiên Chúa nhắc lại và củng cố qua giao ước với Noê, với tổ phụ Abraham.
* Sau Abraham, Giacóp, Giuse, đến Môsê, dân Israel được Thiên Chúa tuyển chọn và lập giao ước với họ, để họ nhận ra Thiên Chúa là Đấng giàu lòng thương xót, Đấng luôn yêu thương họ và không ngừng mời gọi họ trở về với Người.
* Và lần lượt trong nhiều thời đại hưng thịnh, suy đồi của Israel, đặc biệt là qua việc lưu đày ở Babylon, Israen nhận ra mối tương quan giữa Thiên Chúa và đời sống của họ, một chân lý mà trước đây họ thường lãng quên. Đó là hành động con người phải được đo lường theo thánh ý Thiên Chúa là Đấng quyết định sự lành cũng như sự dữ.
* Thiên Chúa đã nói với dân riêng qua các ngôn sứ để hướng dẫn và dạy dỗ họ chuẩn bị họ đón nhận Đấng cứu thế đã được hứa ban cho toàn thể nhân loại.
* Bằng đường lối tuyệt hảo đó, Thiên Chúa đã mặc khải chính mình dần dần theo thời gian, để con người có thể sẵn sàng đón nhận Chúa Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa là mặc khải trọn vẹn.

**Câu 2: Có mấy cách thức lưu truyền mạc khải? Đó là những cách nào? Giải thích?**

* **Có 2 cách thức lưu truyền mạc khải:**
* **Kinh Thánh:** là sách ghi chép mặc khải của Thiên Chúa dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần.

+ Trong Cựu ước : mạc khải được các tổ phụ, các ngôn sứ truyền đạt, được tỏ bày trong lịch sử dân Do thái, dân riêng của Chúa và được các thánh ký ghi chép dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần.

+ Trong Tân ước : mạc khải được chính Chúa Giêsu Kitô sống, rao giảng bằng lời nói và việc làm. Các Tông đồ đã nhìn tận mắt, đã sờ tận tay, đã chiêm ngưỡng và đã loan báo sau khi Chúa về trời, và được các thánh ký ghi lại thành sách.

* **Thánh Truyền:** là mạc khải của Thiên Chúa mà Chúa Giê-su đã trao phó cho các Tông đồ và các Đấng kế vị để các Ngài gìn giữ, trình bày và rao giảng cách trung thành.

+ Thánh Truyền : bằng lời giảng dạy, gương lành và các thể chế, các Tông đồ đã truyền lại những gì các Ngài đã nhận lãnh từ Chúa Kitô khi chung sống với Người và thấy Người hành động, hoặc đã học biết được nhờ Chúa Thánh Thần gợi ý.

+ Dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, Thánh Truyền được tiến triển trong lịch sử Hội Thánh, không phải về bản chất nhưng về mặt hiểu biết. Nhờ học hỏi và suy niệm Lời Chúa của các nhà thần học, nhờ ơn Chúa Thánh Thần hướng dẫn, và nhờ lời giảng dạy của các giám mục: Thánh Truyền được hiểu biết ngày càng thấu đáo hơn.

**Câu 3: Những đặc tính của đức tin?**

– Đức tin là nhận biết và trông cậy. Đức tin có 7 đặc tính sau:

1/ Đức tin là ơn ban tuyệt vời của Thiên Chúa, ta nhận được khi ta sốt sắng cầu xin.

2/ Đức tin là sức mạnh siêu nhiên, tuyệt đối cần thiết để ta được cứu độ.

3/ Đức tin đòi phải có ý muốn tự do và sự hiểu biết rõ ràng, khi ta đáp lại lời mời của Thiên Chúa.

4/ Đức tin là sự chắc chắn tuyệt đối, vì chính Chúa Giêsu bảo đảm như thế.

5/ Đức tin chỉ trọn vẹn, khi đức tin được thể hiện qua những việc bác ái.

6/ Đức tin lớn dần khi ta luôn biết lắng nghe Lời Chúa và đối thoại sống động với Người trong cầu nguyện.

7/ Đức tin cho ta nếm cảm trước niềm vui Thiên đàng ngay ở đời này.

**Câu 4: “Con người được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa” nghĩa là gì?**

Nghĩa là, con người không như các loài vô hồn, đất đá, cây cỏ, con vật. Con người có phần linh thiêng. Nhờ đặc tính linh thiêng, con người được gần gũi với Thiên Chúa hơn các thụ tạo hữu hình khác, và chỉ riêng con người có thể nhận biết Đấng tạo dựng nên họ và có thể yêu mến Người.

Vì được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, con người có phẩm giá của một ngôi vị; họ không phải là một sự vật, nhưng là một con người có khả năng nhận thức về bản thân mình, tự hiến mình cách tự do và đi vào sự hiệp thông với Thiên Chúa và với tha nhân.

**Câu 5: Con Thiên Chúa làm người để làm gì?**

Khi nói đến thế giới con người thì ai cũng chấp nhận sự thật là con người đang ngụp lặn trong đau khổ. Đau khổ bệnh tật, hoạn nạn, chết chóc, nhưng trên hết vẫn là đau khổ của tinh thần, do con người thiếu quan tâm nhau, sống ích kỷ, ghen ghét, hận thù. Hậu quả này do tội lỗi con người gây ra, nhưng dầu vậy tội lỗi vẫn không thể nào hủy đi kế hoạnh yêu thương của Thiên Chúa dành cho con người. Dựng nên con người là để con người được hạnh phúc, Thiên Chúa luôn trung thành với ý định này. Việc Con Thiên Chúa xuống thế làm người không chỉ là kế hoạnh khôn ngoan để giải thoát con người khỏi tội lỗi mà còn là cách thế tốt nhất Thiên Chúa biểu lộ tình yêu của Ngài dành cho con người.

Mục đích Ngôi Lời làm người: là để trong Người nhân loại tản mác khắp nơi được qui tụ lại cùng một mối. Ngài trở nên Đầu, Trưởng Tử để trong Người nhân loại được làm con Thiên Chúa. Và Con Thiên Chúa làm người cũng trở nên khuôn mẫu cho mọi thế hệ bắt chước, học lấy và qui hướng về. Chúng ta tin rằng: Thiên Chúa có đủ quyền phép để làm nhiều cách thức khác, nhưng cách mà Ngôi Lời Nhập Thể làm người là con đường của tình yêu, cách xem ra có vẻ yếu đuối, nhưng lại là hữu hiệu và khôn ngoan nhất.

- Một là để cứu chuộc ta khỏi tội lỗi,

- Hai là để tỏ cho ta biết tình yêu của Thiên Chúa,

- Ba là để làm mẫu mực cho ta sống thánh thiện,

- Bốn là để ta được kết hợp với Người mà trở nên con cái Ngài.

**Câu 6: Ý nghĩa cuộc khổ nạn của Chúa Giê-su?**

* **Vụ án Đức Giê-su:**

Vụ án Ðức Giêsu là vụ án phức tạp về mặt lịch sử. Không phải tất cả mọi thành phần lãnh đạo tôn giáo đều nhất trí thủ tiêu Ngài. Cũng có "nhiều kẻ tin vào Ngài", nhưng phe cực đoan đã thắng. Tuy nhiên, người tín hữu không thể qui trách nhiệm sát hại Ðức Giêsu cho toàn dân Do Thái, vì chính Ðức Giêsu đã tha thứ cho họ.

Người Kitô hữu phải khiêm tốn nhìn nhận: chính mình có trách nhiệm trong cái chết của Ðức Giêsu, như thánh Phanxicô Assisi đã nói thật tha thiết *"Không phải quỷ ma đóng đinh Ngài, nhưng chính anh em đã và vẫn đang đóng đinh Ngài, khi anh em đắm chìm trong tội lỗi và nết xấu của anh em".*

* **Cái chết cứu độ trong chương trình của Thiên Chúa:**

Cái chết của Ðức Giêsu không chỉ là chuyện ngẫu nhiên, tình cờ nhưng nằm trong "kế hoạch Thiên Chúa đã định và biết trước". Kế hoạch ấy đã được Kinh Thánh tiên báo, đặc biệt là lời ngôn sứ Isaia viết về Người Tôi tớ đau khổ.

Chương trình ấy là chương trình yêu thương và cứu độ Tình yêu ở điều này: “Không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta, và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội, vì tội lỗi chúng ta".

Chính nhờ cái chết của Chúa Kitô, "chúng ta được hòa giải với Thiên Chúa" và được nên công chính.

* **Chúa Ki-tô dâng mình cho Thiên Chúa Cha:**

Toàn bộ cuộc sống Ðức Giêsu là một hiến tế dâng lên Thiên Chúa Cha, hiến tế của tình yêu vâng phục đối với Cha, cũng là tình yêu cứu độ con người. Khi đến trong cuộc đời này, Ngài đến để thi hành ý muốn của Thiên Chúa trọn cả cuộc sống, được định hướng bằng Thánh Ý của Cha.

Ðức Giêsu hoàn toàn vâng phục thánh ý của Cha, vâng phục không vì ép buộc nhưng với tất cả tự do: *"Mạng sống của tôi không ai lấy đi được, nhưng chính Tôi hy sinh mạng sống mình"* (Ga 10,18).

Tình yêu vâng phục ấy vươn tới đỉnh cao trong những ngày cuối đời của Chúa Cứu Thế. Vào đêm Người bị trao nộp. Ðức Giêsu đã biến bữa Tiệc Ly thành lễ tưởng niệm hiến tế Ngài dâng lên Thiên Chúa Cha để cứu độ loài người.

Chính tình yêu đi đến tận cùng ấy đã làm cho hiến tế của Chúa Kitô mang giá trị cứu chuộc và đền tội cho tất cả chúng ta.

* **Để cứu chúng ta khỏi tội lỗi:**

Thánh Phaolô đã dùng nguyên tắc liên đới tập thể để giải thích về tội lỗi của loài người và về ơn cứu độ chúng ta trong Chúa Kitô*: "Vì một người duy nhất (Ađam) mà tội lỗi đã xâm nhập trần gian và tội lỗi gây nên sự chết; như thế, sự chết đã lan tràn đến mọi người... thì ân sủng của Thiên Chúa ban nhờ một người duy nhất là Ðức Giêsu Kitô, còn dồi dào hơn biết mấy" (Rm 5,12-15).*

Chúa Kitô là Thiên Chúa làm người. Ðấng vượt trên loài người, đồng thời ôm lấy mọi người trong nhân tính của Ngài và là Ðầu của cả nhân loại, chỉ một mình Ngài có thể cứu độ mọi người. Hiến tế của Chúa Kitô là hiến tế cứu độ duy nhất và quyết định.

* **Sự cộng tác của chúng ta:**

Chúa Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta. Nhưng ơn cứu độ của Ngài không biến ta thành những kẻ lãnh nhận cách thụ động. Như vậy, người tín hữu phải cộng tác với Chúa Kitô bằng cách dõi bước theo Ngài trong cuộc sống công chính. Hơn thế nữa, người tín hữu được mời gọi chia sẻ hiến tế của Chúa Kitô.

Chính vì thế, đối với thánh Phaolô, nhận biết Ðức Giêsu là Ðấng Cứu Ðộ, có nghĩa là chia sẻ những đau khổ với Ngài *"Vấn đề là được biết chính Chúa Kitô, nhất là biết Người quyền năng thế nào nhờ đã phục sinh, cùng được thông phần những đau khổ của Người, nhờ nên đồng hình đồng dạng với Người, trong cái chết của Người" (Pl 3,10).*

**Câu 7: Ý nghĩa của mầu nhiệm Phục Sinh?**

Việc Chúa Phục sinh xác nhận thần tính của Chúa Kitô. Chúa Kitô đã sống lại như lời Người đã tiên báo, ít là ba lần trong thời gian rao giảng tin mừng. Chỉ có Thiên Chúa mới làm chủ được sự sống, sự chết. Việc chỗi dậy từ cõi chết đã minh chứng cách hùng hồn Chúa Kitô chính là Thiên Chúa thật. Là Thiên Chúa thật nên những gì Người nói đều là chân thật, không thể sai lầm.

Mầu nhiệm Chúa Phục sinh còn nhắc nhớ chúng ta rằng cuộc đời con người không chấm dứt với cái chết thể lý. Con người được dựng nên không phải cho đời này mà là cho vĩnh cữu. Tuy nhiên cái vĩnh cửu lại được bắt đầu và xây dựng từ những cái ở đời này. Những cái ở đời này sẽ không mất đi nhưng sẽ được biến đổi. Được biến đổi ra như thế nào là tuỳ thái độ sống của mỗi người chúng ta.

Chúa đã phục sinh nghĩa là Chúa đang sống, đang đồng hành với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế để chúng ta có thể cùng với Người, nhờ Người và trong Người, sống đạo yêu thương.

**Câu 8: Các đặc tính của Hội Thánh? Giải thích.**

**Hội Thánh có 4 đặc tính: Duy nhất, thánh thiện, công giáo, tông truyền.**

**1. Hội Thánh duy nhất**:  
a) Duy nhất nghĩa là chỉ có một:  
- Chúa Giêsu chỉ thiết lập MỘT Hội Thánh trên nền tảng Phêrô và các Tông đồ (x. Mt 16,16).  
- Những người gia nhập Hội Thánh Hội chỉ tuyên xưng một Đức Tin , cùng chung việc phụng thờ Thiên Chúa, cùng hiệp nhất với nhau trong tình huynh đệ gia đình con cái Thiên Chúa.(x. Ep4,5).

**2. Hội Thánh thánh thiện:**  
Thiên Chúa là Đấng Thánh, ai liên kết với Thiên Chúa thì được thông phần sự thánh thiện của Người . Hội Thánh là thánh vì Hội Thánh hằng liên kết với Chúa Kitô.  
Sau đây là một số điểm chứng tỏ:  
- Chúa Kitô, Đấng sáng lập Hội Thánh là nguồn mạch sự thánh thiện.  
- Đạo lý của Hội Thánh là đạo lý của Chúa Kitô.  
- Hội Thánh hằng được Chúa Thánh Thần gìn giữ, thánh hóa.  
- Hội Thánh hằng sự dụng các phương tiện Chúa ban nhất làcác Bí tích để giúp các tín hữu nên thánh  
- Hội Thánh hằng trổ sinh hoa trái thánh thiện.  
**3. Hội Thánh Công giáo:**Công giáo là đạo chung, đạo đón nhận mọi người.  
a) Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu có những lời nói và hành động diễn tả tính Công giáo của Hội Thánh:  
- Chúa nói:" Anh em hãy đi đến với muôn dân, làm phép rửa cho họ: Nhân Danh Chúa Cha, CHúa Con và Chúa Thánh Thần" (Mt28,19):

b) Hội Thánh hằng hoạt động truyền giáo. Hội Thánh luôn đón nhận người thuộc mọi quốc gia, mọi dân tộc, mọi tầng lớp. Hội Thánh tôn trọng văn hóa của họ, đón nhận mọi truyền thống tốt đẹp vào gia tài tinh thần của mình miễn là chúng không trái với đức tin.  
Hội Thánh hằng đi đến các dân tộc để rao giảng Tin Mừng cứu độ.

**4. Hội Thánh Tông truyền:**Tông truyền là do các Tông đồ truyền lại:  
a) Chúa Giêsu qui tụ các Tông đồ, dạy dỗ họ rồi sai đi giảng đạo muôn nơi làm chứng về sự chết và sự sống lại của Người  
b) Nhờ Chúa Thánh Thần trợ giúp, đức tin và giáo lý các Tông đồ được truyền lại trọn vẹn cho chúng ta.

**Câu 9:** **Liệt kê và giải thích biểu tượng của Chúa Thánh Thần:**

**- Nước:** trong bí tích Thánh Tẩy, nước là một biểu tượng đầy ý nghĩa về tác động của Thánh Thần, vì sau khi kêu cầu Thánh Thần, nước trở thành dấu bí tích hữu hiệu của việc tái sinh: như trong lòng mẹ, chúng ta được cưu mang trong nước; nước rửa tội thực sự nói lên rằng cuộc tái sinh vào đời sống Thiên Chúa được ban trong Thánh Thần.

**- Lửa:** Trong khi nước nói đến việc sinh ra và tính phong phú của Sự Sống được ban trong Thánh Thần, lửa tượng trưng cho năng lực biến đổi do tác động của Thánh Thần. Ngôn sứ Ê-li-a, ‘xuất hiện như lửa hồng và lời ông như ngọn đuốc’; bằng lời cầu nguyện, ông kéo lửa từ trời xuống thiêu cháy hy tế trên núi Cát-minh.

**- Áng mây và ánh sáng:** tỏ lộ Thiên Chúa hằng sống và cứu độ. Với Môsê trên núi Xinai, ở lều hội họp và đang khi đi trong sa mạc; với Salômôn khi cung hiến đền thờ; khi Chúa biến mình cũng như khi che khuất mắt các tông đồ ngày Chúa về trời, đám mây đều mang một ý nghĩa: Sự hiện diện của Thiên Chúa. Nhưng khi Sứ thần nói: *"Thánh Thần sẽ ngự xuống trên Bà và quyền năng Ðấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên Bà"* (Lc 1,35) thì đám mây này chỉ rõ về Chúa Thánh Thần hơn cả.

**- Xức dầu:** dầu là Thánh Thần có liên hệ mật thiết đến nỗi trở thành đồng nghĩa. Trong nghi thức khai tâm Kitô giáo, dầu là dấu chỉ của Bí tích Thêm Sức. Bí tích trao ban Chúa Thánh Thần cách đặc biệt. Nhưng để có một ý nghĩa xác đáng, cần phải trở lại việc xức dầu, đầu tiên Thánh Thần thực hiện: xức dầu cho Ðức Giêsu. Trong Cựu Ước có nhiều người được xức dầu của Thiên Chúa, nhưng Ðức Giêsu là Ðấng được xức dầu đặc biệt: nhân tính mà Ngôi Con nhận lấy được xức dầu trọn vẹn bởi Thánh Thần.

**- Chim bồ câu:** Khi Ðức Giêsu lên khỏi nước trong dịp chịu phép rửa, dưới hình chim bồ câu. Thánh Thần xuống trên Người. Thánh Thần cũng xuống và ở lại trong tâm hồn đã được thanh luyện của người chIu Thánh Tẩy.

**- Dấu ấn:** là biểu tượng gắn liền với biểu tượng xức dầu. Thật vậy, chính ‘Thiên Chúa đã đóng ấn xác nhận’ Đức Ki-tô và cũng đã đóng ấn Thánh Thần trên chúng ta trong Con của Người. Hình ảnh ‘ấn tín’ đã được dùng trong một số truyền thống thần học để diễn tả ‘ấn tích’ không thể xoá được mà ba bí tích Thánh Tẩy, Thêm Sức, Truyền Chức Thánh để lại".

**- Bàn tay:** Đức Giê-su đặt tay để chữa lành bệnh nhân và chúc lành cho trẻ nhỏ. Nhân danh Người, các tông đồ cũng làm như vậy. Hơn nữa Thánh Thần được thông ban nhờ việc đặt tay của các tông đồ.

**- Ngón tay:** Đức Giê-su ‘nhờ ngón tay Thiên Chúa mà trừ quỷ’. Nếu ngày xưa ‘Thiên Chúa lấy ngón tay’ ghi lề luật trên bia đá, thì ngày nay Thiên Chúa hằng sống cũng dùng Thánh Thần, để viết ‘bức thư của Đức Ki-tô’ được giao phó cho các tông đồ, ‘không phải ghi trên những tấm bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia bằng thịt, tức là lòng người’.